

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Văn hoá; Chuyên ngành: Du lịch

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Quảng Đại Tuyên

2. Ngày tháng năm sinh: 10/09/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bàlamôn

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thị trấn Phước Dân, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số KB30/22, đường 45, Phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Du lịch, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, 331 Quốc lộ 1, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại di động: 0967279638; E-mail: quangdaituyen@gmail.com; qdtuyen@ntt.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Quá trình công tác và giảng dạy tại các trường Đại học:

+ Từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 05 năm 2015: Giảng viên thử việc, Bộ môn Du lịch, Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá, Trường Đại học Hoa Sen.

+ Từ tháng 06 năm 2015 đến tháng 08 năm 2019: Du học chương trình tiến sĩ nâng cao trình độ chuyên môn.

+ Từ tháng 03 năm 2018 đến tháng 12 năm 2022: Giảng viên thỉnh giảng, Khoa Du lịch và Việt Nam học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Từ tháng 09 năm 2019 đến tháng 04 năm 2022: Giảng viên cơ hữu, Khoa Du lịch,
Trường Đại học Văn Lang.

+ Từ tháng 05 năm 2022 đến tháng 1 năm 2023: Giảng viên Nghiên cứu - Khoa Quản trị
Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
(HUTECH).

+ Từ tháng 01 năm 2023 đến nay: Giảng viên cơ hữu, Giám đốc Chương trình Tiến sĩ Du
lịch – Khoa Du lịch, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

- Quá trình làm việc thực tiễn:

+ Từ năm 2008 đến năm 2014: Chuyên viên nghiên cứu, Phòng Nghiên cứu và Suu tầm,
Trung tâm Nghiên cứu Văn hoá Chăm - Sở Văn hoá, thể thao và du lịch tỉnh Ninh Thuận.

+ Từ năm 2019 đến năm 2021: Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Sunnyside Ninh Thuận.

+ Từ năm 2020 đến năm 2022: Giám đốc công ty TNHH Phát triển Du lịch Thuận Quảng.

+ Từ năm 2018 đến nay: Giám đốc Khu Du lịch Văn hoá và Sinh thái Sen Caraih Ninh
Thuận; Công ty TTHH Dịch vụ và Du lịch Apsara.

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Chương trình Tiến sĩ Du lịch; Chức vụ cao nhất đã qua:
Giám đốc Chương trình Tiến sĩ Du lịch.

+ Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Du lịch, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

+ Địa chỉ cơ quan: 331 Quốc lộ 1, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại cơ quan: 19002039 (ext.411)

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Hoa Sen, Trường Đại học Công
nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2007; số văn bằng: XB 01925/039KH2/2006;
ngành: Nhân học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại
học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 12 năm 2013; ngành: Nhân học; Nơi cấp bằng ThS:
Trường Đại học Hawaii Manoa, Hoa Kỳ. Công nhận số: 015006/CNVB_ThS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 03 năm 2020; số văn bằng: 0028798-0020-320; ngành:
Khoa học xã hội; chuyên ngành: Nhân học Du lịch, Mã ngành: ANZSRC code: 160104
Social & Cultural Anthropology (60%); 150603 Tourism Management (40%); Nơi cấp
bằng TS: Trường Đại học Queensland, Australia. Công nhận số: 015007/CNVB_TS.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa bổ nhiệm

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa, Nghệ thuật, Thể dục thể thao.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản lý và phát triển điểm đến du lịch bền vững
- Bảo tồn di sản văn hoá và phát triển du lịch

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03** đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) **26** bài báo khoa học, trong đó **12** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín: 01 sách CK của NXB Springer [**1**], 02 sách TK của NXB Khoa học Xã hội [**2**] [**3**].
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Năm 2020-2021: Vinh danh và Khen thưởng đạt thành tích Vượt trội của Trường Đại học Văn Lang.
- Năm 2022: Supporting Ethnobotanists in Engagement and Discovery (SEED) Prize. Chúng nhận giải thưởng - William L. Brown Center (WLBC), Missouri Botanical Garden, Hoa Kỳ.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về công tác đào tạo: Ứng viên đạt trình độ chuẩn đào tạo về chuyên môn và nghiệp của nhà giáo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đơn vị công tác. Hiện nay, ứng viên đã và đang giảng dạy ở bậc đại học và sau đại học. Trong quá trình giảng dạy, ứng viên luôn cập nhật thông tin để hiểu rõ tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội và giáo dục của địa phương nơi ứng viên công tác. Ứng viên luôn chuẩn bị bài giảng kỹ lưỡng, đa dạng phương pháp giảng dạy và kiểm tra nhằm đảm bảo người học đạt được các chuẩn đầu ra cũng như đánh giá người học công bằng, khách quan, cá nhân hoá năng lực người học, lấy người học làm trung tâm... đã tạo động lực và sự hứng khởi cho người học. Chính vì vậy, ứng viên luôn nhận được phản hồi tích cực của người học trong thời gian qua. Ứng viên có nền tảng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước cơ sở lý luận vững chắc khi được đào tạo bài bản tại các trường đại học uy tín trong và ngoài nước, cộng với kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình xây dựng và vận hành các mô hình du lịch cộng đồng đã giúp cho ứng viên hướng dẫn học viên cao học một cách thuận lợi và đạt được kết quả tốt.

Về công tác nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng nghiên cứu: Ứng viên luôn tìm tòi, học hỏi để tự phát triển bản thân, phát triển một cách toàn diện để có đủ kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và mọi hoạt động khác. Chính vì vậy, ứng viên đã tham gia tích cực trong nhiều hoạt động nghiên cứu và công bố quốc tế. Bên cạnh đó, ứng viên đã chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở liên quan đến quản lý điểm đến, du lịch bền vững, và di sản văn hoá và phát triển du lịch. Với mục tiêu nghiên cứu gắn với hoạt động thực tiễn, trong thời gian qua, ứng viên đã triển khai một số dự án gắn với cộng đồng ở nhiều địa phương khác nhau nhằm thúc đẩy hoạt động phát triển du lịch cộng đồng. Những hoạt động này không chỉ giúp ứng viên có cơ hội chia sẻ kiến thức mà còn mang đến những câu chuyện thực tiễn về nâng cao năng lực làm du lịch cho cộng đồng địa phương. Từ đó, càng thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và giảng dạy gắn với phục vụ cộng đồng.

Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức: Ứng viên luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc các quy định của Ngành Giáo dục và của trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt. Ứng viên có lối sống giản dị và hoà đồng, luôn chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương của cơ quan, có tinh thần trách nhiệm trong các công việc được phân công. Bên cạnh đó, ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, luôn có thái độ đúng mực với đồng nghiệp trong công tác giảng dạy và nghiên cứu. Đồng thời, luôn luôn hỗ trợ các giảng viên trong các hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như các chuyên môn khác cho đồng nghiệp trong và ngoài trường. Bên cạnh đó, ứng viên luôn sẵn sàng trao đổi, chia sẻ kiến thức chuyên môn, đối xử công bằng và rõ ràng, luôn tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng cho người học và đồng nghiệp. Bản thân tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 2 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018				04			0/48/135
2	2019-2020			0		315		315/301,48/270
3	2020-2021			0		600		600/622,55/270
03 năm học cuối								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	2021-2022			02		495		495/640,81/270
5	2022-2023			02		180	150	330/414.5/270
6	2023-2024			02		135	120	255/334/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn thạc sĩ tại nước: Hoa Kỳ từ năm 2010-2013

- Bảo vệ luận án tiến sĩ tại nước: Úc năm từ năm 2016 - 2020

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Hoa Sen, Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Dũng		x	x		22/07/2021 đến 15/04/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Quyết định: 408/QĐ-NTT, ngày 15/04/2022
2	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh		x	x		22/07/2021 đến 29/09/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Quyết định: 1413/QĐ-NTT, ngày 29/09/2022
3	Lê Hồng Thuận		X	X		24/12/2021 Đến 29/09/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Quyết định: 1413/QĐ-NTT, ngày 29/09/2022
4	Nguyễn Thị Phương Linh		X	X		24/12/2021 đến 29/09/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Quyết định: 1413/QĐ-NTT, ngày 29/09/2022
5	Nguyễn Văn Tường		X	X		28/12/2022 Đến 29/08/2023	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Quyết định: 1426/QĐ-NTT, ngày 29/08/2023
6	Nguyễn Thị Khánh Ngọc		X	X		28/8/2021-29/12/2023	Trường Đại học Công	Số vào cấp bằng: DKC23TH00350

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH)	Cấp ngày: 29/12/2023
--	--	--	--	--	--	--	-------------------------------	-------------------------

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Heritage conservation and tourism development at sacred sites in Vietnam: Living heritage has a heart	CK	Springer 2023 (ISBN:978-981-99-3349-5)	1	X	Cả quyền (234 trang)	Giấy xác nhận số 1251/QĐ-NTT
2	Du lịch đặc thù	TK	KHXH 2023 (ISBN:978-604-364-483-8)	1	X	Cả quyền (237 trang)	Giấy xác nhận số 1123/QĐ-NTT
3	Quản lý và phát triển hoạt động tối ưu hoá công cụ tìm kiếm trong hoạt động quảng bá du lịch ở miền Trung	TK	KHXH 2024 (ISBN: 978-604-364-987-1)	1	X	Cả quyền (263 trang)	Giấy xác nhận số 1185/QĐ-NTT

Trong đó: Sau tiến sĩ, ứng viên chủ biên **03** quyển sách. Trong đó, có **(02)** sách tham khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản (NXB Khoa học Xã hội) [2] [3] và **(01)** công trình sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản (*Springer*) [1].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Is Vietnam ready to welcome tourists back? Assessing COVID-19's economic impact and the Vietnamese tourism industry's response to the pandemic (<i>Liệu Việt Nam đã sẵn sàng chào đón du khách trở lại? Đánh giá tác động kinh tế của COVID-19 và phản ứng của ngành du lịch Việt Nam đối với đại dịch</i>).	CN	Cấp cơ sở, Trường Đại học Văn Lang (QĐ 1663/QĐ-ĐHVЛ)	12/2020-9/2021	- Ngày 11/6/2021 - Kết quả nghiệm thu bằng bài báo khoa học (SSCI, Scopus Q1) - Xếp loại: Đạt QĐ: 800b/QĐ-ĐHVЛ
2	Giải pháp phát triển mô hình du lịch cộng đồng của người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận	CN	Cấp cơ sở, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (Số 674/QĐ-NTT) Ngày 15/5/2023	17/05/2023-22/11/2023	Quyết định nghiệm thu: 2205/QĐ-NTT, ngày 10/11/2023 Xếp loại: Tốt
3	Cải thiện quảng bá và trải nghiệm du lịch thông qua chiến lược SEO hiệu quả: Nghiên cứu điển hình về trang web Du lịch chính thống các tỉnh miền Trung.	CN	Cấp cơ sở, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (Số 2278/QĐ-NTT)	29/12/2023-20/5/2024	Quyết định nghiệm thu: 680/QĐ-NTT ngày 15/4/2024 Xếp loại: Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Từ triết lý Linga-Yoni: Nhìn lại những kết nối giữa cộng đồng Chăm Ahier - Awal thông qua nghi lễ truyền thống.	02	X	Tạp chí Bảo tàng và Nhân học (ISSN: 0866-7616).			3&4 (137-146)	2018

2	Phát triển bền vững các sản phẩm văn hoá Chăm ở tỉnh Ninh Thuận: Tiếp cận các bên liên quan	01	X	Khoa học xã hội miền Trung (ISSN: 1859-2635).			6 (62) (64-76)	2019
II Sau khi được công nhận TS								
3	Du lịch thông minh: Cơ hội rút ngắn khoảng cách cho du lịch Trà Vinh	03	X	Tạp chí Du lịch (ISSN: 0866-7373)			03, 43-45	2021
4	Nhận diện những vấn đề trong phát triển du lịch MICE tại Phan Thiết	02	X	Tạp chí Du lịch (ISSN: 0866-7373)			07, 58-59	2021
5	Is Vietnam ready to welcome tourists back? Assessing COVID-19's economic impact and the Vietnamese tourism industry's response to the pandemic. https://doi.org/10.1080/13683500.2020.1860916	05	X	Current Issues in Tourism (ISSN: 1368-3500)	ISI (Q1) IF2021: 7,5	102	5 (1) 115-133.	2021
6	Is Living Heritage Ignored? Revisiting Heritage Conservation at Cham Living-Heritage Sites in Vietnam. https://doi.org/10.1080/2159032X.2022.2126234	01	X	Heritage and Society (ISSN: 2159-0338)	ESCI (Q2) IF2022: 0,9	05	15 (1), 46-74	2022
7	Rising tensions: heritage tourism development and the commodification of "Authentic" culture among the Cham community of Vietnam https://doi.org/10.1080/23311886.2022.2116161	03	X	Cogent Social Sciences (e-ISSN: 2331-1886)	ESCI (Q2) IF2022: 1,5	10	8 (1). 21161 61	2022
8	Marine cultural heritage in Lý Sơn Island, Vietnam: Current situation and future challenges	03		Okinawan Journal of Island Studies (e-ISSN 2435-3302)			3 (1), 77-96	2022

9	Towards green tourism development: Customers' perception of using plastic products in the 5-star hotels in Ho Chi Minh City. https://doi.org/10.5614/ajht.2022.20.1.03	06		ASEAN Journal on Hospitality and Tourism (e-ISSN: 2722-2748)			20 (1), 28-37	2022
10	Toward sustainable tourism practice in the post-COVID-19: Perspectives from Nha Trang, Vietnam. https://doi.org/10.1080/23311886.2022.2064590	05		Cogent Social Sciences (e-ISSN: 2331-1886)	ESCI, (Q2) IF2022: 1,5	02	8 (1), 20645-90	2022
11	Tour guides' perspectives on agrotourism development in the Mekong Delta, Vietnam https://doi.org/10.1177/14673584221089733	04	X	Tourism and Hospitality Research (ISSN:1467-3584)	ESCI (Q1) IF2022: 3,5	06	24 (2) 272-290	2022
12	Authenticity and tourism development: the simple problem of incense at Cham living heritage sites in Vietnam. https://doi.org/10.1080/1743873X.2022.2149336	02	X	Journal of Heritage Tourism (ISSN: 1747-6631)	ESCI (Q1) IF2023: 3,2		18 (2), 283-303	2023
13	Chất lượng mùa rỗi nước Việt Nam thông qua đánh giá trên Tripadvisor.	01	X	Tạp chí Du lịch (ISSN: 0866-7373)			5 (202), 24-25	2023
14	Community-based tourism is a key development driver for the Cham community in Ninh Thuan, Vietnam. https://jrtm.org/doi/10.47263/JRTM.03-01-06	07	X	Journal of Responsible Tourism Management (e-ISSN: 2773-5796)			3(1),79-104.	2023
15	Towards inclusive tourism in Vietnam: Addressing challenges and advancing accessibility for all. https://jrtm.org/doi/10.47263/JRTM.03-02-05	07	X	Journal of Responsible Tourism Management (e-ISSN: 2773-5796)			3(2), 60-83.	2023
16	Beyond the homestay: Women's participation in rural tourism development in Mekong Delta, Vietnam.	06	X	Tourism and Hospitality Research (ISSN:1467-3584)	ESCI (Q1) IF2023: 3,5	03	24(4), 1-16.	2023

	https://doi.org/10.1177/14673584231218103							
17	An abandoned Cham temple of Vietnam: The woven history of the Hòa Lai Temple from a multiple disciplinary approach. https://doi.org/10.1080/0967828X.2023.2211778	03	X	South East Asia Research (ISSN:0967-828X)	ISI (Q2) IF2023: 0,9		31(2), 149-165	2023
18	Can tourism enhance inclusivity for indigenous peoples? Cham perspectives on tourism benefit sharing at living heritage sites in Vietnam. https://doi.org/10.1108/EDI-08-2022-0243	04	X	Equality, Diversity and Inclusion: An International Journal (ISSN:2040-7149)	ESCI, (Q1) IF2023: 2,5	02		2023
19	Understanding tourists' experiences at war heritage sites in Ho Chi Minh city, Vietnam: a netnographic analysis of TripAdvisor reviews. https://doi.org/10.1080/02614367.2023.2249252	06	X	Leisure Studies (ISSN:0261-4367)	ISI (Q1) IF2023: 2,8		1-20	2023
20	Toward sustainable community-based tourism development: Perspectives from local people in Nhon Ly coastal community, Binh Dinh province, Vietnam. https://doi.org/10.1371/journal.pone.0287522	05	X	PLOS ONE (ISSN:1932-6203)	ISI (Q1) IF2023: 3,75	04	18(10): e0287522	2023
21	Towards Solutions to Enhance the Quality of Water Puppetry Experience in Vietnam through TripAdvisor Tourists' Reviews https://so13.tci-thaijo.org/index.php/ari/article/view/25	01	X	ARI Journal (e-ISSN: 2985-2218)		01	1(01),10-29	2023

22	Nhận diện vấn đề phát triển du lịch dựa vào cộng đồng ở làng Chăm, tỉnh Ninh Thuận	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Văn hoá (ISSN 0866-7667)			1 (47), 16-29	2024
23	Giải pháp tối ưu hoá công cụ tìm kiếm trên trang web chính thống về du lịch miền Trung.	01	X	Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp (ISSN 1859-3857)			06, 42-44	2024
24	Publication of non-native-English-speaking tourism researchers in international journals: findings from Vietnam. https://doi.org/10.1080/13683500.2023.2214352	06	X	Current Issues in Tourism (ISSN: 1368-3500)	ISI (Q1) IF2024: 8,0		27 (10), 1530–1550.	2024
25	Exploring Guests' Satisfaction and Dissatisfaction with Homestay Experiences: A netnographic study of a rural tourism destination in Vietnam. https://doi.org/10.1080/15256480.2024.2350005	04	X	International Journal of Hospitality and Tourism Administration (ISSN:1525-6480)	ESCI (Q2) IF2024: 3,5		25 (2), 1–25	2024
26	Reassessing the conservation and restoration activities of Champa temples in Ninh Thuan province, Vietnam trong Sách “From Megaliths to Maritime Landscapes: Perspectives on Indo-Pacific Archaeology”. https://doi.org/10.26721/spafa.pqcnu8815a	01	X	SEAMEO SPAFA (e-ISBN 978-616-94520-1-0)			64-82	2024

Trong đó:

- Số lượng 12 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (**ISI, Scopus**) mà UV là tác giả chính sau TS: [5],[6],[7], [11],[12],[16],[17],[18],[19], [20], [24],[25]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	-------------------------	---	----------------	--------------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				khoa học/ISSN hoặc ISBN			
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình Đào tạo Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Thành viên	352/QĐ-ĐHVL, 8/5/2020	Trường Đại học Văn Lang	1082/QĐ-ĐHVL	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2017-2018: thiếu 67,5 giờ.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2017-2018 thiếu 87 giờ (0/48/135)

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Quảng Đại Tuyên